**Bài 4. PHÂN SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

– HS nhận biết phân số thập phân và viết được một số phân số thập phân dưới dạng hỗn số.

– Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc viết các số đo dưới dạng hỗn số.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- GV: Các hình vẽ dùng cho phần Khởi động, bài Thực hành 2, bài Luyện tập 5; thẻ từ dùng cho bài Luyện tập 3 (nếu cần).

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + *Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.*  *+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.*  - Cách tiến hành: | |
| - GV có thể cho HS chơi “Ai tinh mắt thế?”.  -GV trình chiếu (hoặc treo) hình lên, yêu cầu HS viết phân số chỉ phần được tô màu. Em nào viết đúng và nhanh nhất thì được khen . GV viết đáp án bên dưới hình.  Ví dụ    -GV trình chiếu (hoặc treo) hình vẽ phần Khởi động lên cho HS quan sát và vấn đáp giúp HS mô tả bức tranh – Đọc các bóng nói từ trái sang phải  -GV Giới thiệu bài. | HS viết vào bảng con.  1 3 13    7 5 10  HS quan sát và vấn đáp.    Mô tả bức tranh – Đọc các bóng nói từ trái sang phải. |
| **2. Khám phá, hình thành kiến thức mới: Phân số thập phân**  **-** Mục tiêu: *Nhận biết phân số thập phân và viết được một số phân số thập phân dưới dạng hỗn số.*  **-** Cách tiến hành: | |
| 1. **Giới thiệu phân số thập phân**    * GV giới thiệu (vừa nói, vừa viết bảng lớp): Các phân số có mẫu số là 10, 100, 1000, … gọi là các phân số thập phân.   Các phân số là các  phân số thập phân.   * + GV lần lượt chỉ tay vào các phân số   Yêu cầu HS đọc các  phân số đó  -GV vấn đáp: Trong các phân số này, phân số nào là phân số thập phân? Vì sao?  **2. Viết phân số thập phân ở dạng hỗn số**   * GV trình chiếu (hoặc treo) hình vẽ lên cho HS quan sát và yêu cầu viết phân số chỉ số ô đã được tô màu.      * GV vấn đáp.   Một tờ giấy được chia thành bao nhiêu phần bằng nhau?.  Có tất cả mấy tờ giấy?  Có mấy tờ giấy được tô màu hoàn toàn? Tô thêm bao nhiêu phần ở tờ giấy thứ ba?  Phân số chỉ số phần đã được tô màu là , nghĩa là đã tô màu trọn vẹn 2 tờ giấy và thêm tờ giấy nữa.  Vậy ta có thể viết một phân số thập phân có tử số lớn hơn mẫu số dưới dạng một hỗn số như sau (GV vừa nói, vừa viết bảng):  GV giới thiệu: “Đây là một hỗn số”.   * GV vừa nói, vừa viết bảng:   là hỗn số; đọc là hai và hai mươi bảy phần trăm.  có phần nguyên là 2, phần phân số là   * GV vấn đáp để lưu ý HS:   + So sánh tử số và mẫu số của phần phân số trong hỗn số.  - So sánh phần PS của hỗn số với 1.  + Em quan sát hỗn sốrồi cho  cô/thầy và các bạn biết: Khi viết hỗn số, ta viết phần nào trước, phần nào sau?  Khi đọc hỗn số, ta đọc theo thứ tự nào?  GV chỉ tay vào hỗn số và yêu cầu  HS đọc.  GV cho HS mở SGK (hoặc trình chiếu nội dung) đọc phần Lưu ý. | HS lặp lại.  HS đọc các phân số đó.  Phân số là phân số thập phân, vì có mẫu số là 10.  HS quan sát và viết phân số chỉ số ô đã được tô màu vào bảng con.  227  100  100 phần.  3 tờ  2 tờ  27  100  HS viết vào bảng con.  227 = 2 27  100 100  HS trả lời.  Tử số bé hơn mẫu số.  Phần phân số của hỗn số bé hơn 1.  Khi viết hỗn số, ta viết phần nguyên trước, phần phân số sau.  Khi đọc hỗn số, ta đọc phần nguyên trước, đọc phần phân số sau.  HS đọc: Hai và hai mươi bảy phần trăm.  Lưu ý: Phần phân số của hỗn số bao giờ cũng bé hơn 1. Khi đọc (hoặc viết) hỗn số ta đọc (hoặc viết) phần nguyên rồi đọc (hoặc viết) phần phân số. |
| **3. Luyện tập – Thực hành**  **-** Mục tiêu: *Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc viết các số đo dưới dạng hỗn số.*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Thực hành**  **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT1  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV Sửa bài, GV có thể tổ chức cho HS chơi tiếp sức, thi đua gắn (hoặc viết) kết quả lên bảng lớp (hoặc chơi bắn tên để HS đọc kết quả mình chọn, mỗi lần bắn tên đọc một phân số).  **Bài 2:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT2  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi  – Hỏi nhanh đáp gọn giúp HS ôn lại cách đọc – viết hỗn số.  – Sửa bài, GV có thể trình chiếu (hoặc treo) hình vẽ lên rồi cho HS trình bày, khuyến khích HS dựa vào hình vẽ giải thích cách làm (tạo điều kiện cho nhiều HS đọc và nói).  -GV gọi HS giải thích cách làm  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT3  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi  – Sửa bài, GV gọi HS đưa bảng con lên đọc, khuyến khích HS giải thích tại sao viết như vậy.  Lưu ý: GV cũng có thể đọc từng câu cho HS viết vào bảng con rồi giải thích. | -1 HS đọc yêu cầu BT1  – HS (nhóm đôi) đọc đề bài, nhận biết được vấn đề cần giải quyết: Tìm rồi đọc các phân số thập phân.  – HS thực hiện cá nhân (viết các phân số thập phân vào bảng con) rồi chia sẻ với bạn (đọc).  – HS giơ bảng và đọc:   |  | | --- | | 6 : sáu phần mười; 10 | | 439 : bốn trăm ba mươi chín phần một trăm;  100 | | 532 : năm trăm ba mươi hai phần một | | 100 000 | | trăm nghìn. |   -1 HS đọc yêu cầu BT2  – HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết:  Yêu cầu của bài:  a) Viết hỗn số.  b) Đọc, nêu phần nguyên, phần phân số.  – Ôn lại cách đọc – viết hỗn số.  – HS thực hiện cá nhân.  Đáp án:    – HS giải thích cách làm.  -1 HS đọc yêu cầu BT3  –HS (nhóm đôi) đọc đề bài, nhận biết được vấn đề cần giải quyết: Viết các hỗn số.  –HS thực hiện cá nhân (viết vào bảng con) rồi chia sẻ với bạn.  Đáp án:    – HS giải thích tại sao viết như vậy. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  *+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.*  *+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực* tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| -GV giúp HS ôn lại phân số thập phân và hỗn số.  Trò chơi Hái táo.    Có 3 câu hỏi tương ứng với các đáp án trắc nghiệm A,B,C,D. HS dùng hoa xoay để giơ đáp án.  -GV nhận xét, tuyên dương | -HS lắng nghe và chơi trò chơi  -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Bài 4. PHÂN SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

– HS nhận biết phân số thập phân và viết được một số phân số thập phân dưới dạng hỗn số.

– Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc viết các số đo dưới dạng hỗn số.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- GV: Các hình vẽ dùng cho phần Khởi động, bài Thực hành 2, bài Luyện tập 5; thẻ từ dùng cho bài Luyện tập 3 (nếu cần).

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “NHANH NHƯ CHỚP NHÍ” để ôn lại kiến thức của tiết trước.  - GV Giới thiệu bài Phân số thập phân- Tiết 2 | **-**HS chơi trò chơi “NHANH NHƯ CHỚP NHÍ”  -HS lắng nghe, ghi bảng |
| **2. Luyện tập – Thực hành**  **-** Mục tiêu: *Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc viết các số đo dưới dạng hỗn số.*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Luyện tập**  **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT1  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi  –Hỏi nhanh đáp gọn ôn lại phân số thập phân có mẫu số là bao nhiêu?  - GV giúp HS nhận biết cách viết phân số thành một phân số thập phân, ta làm gì  –Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày.  **Bài 2:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT2  – GV giúp HS quan sát mẫu và Rút ra cách làm.  •Yêu cầu của bài là gì?  •Tìm thế nào?  –GV cho HS làm bài cá nhân.  -GV mời HS chia sẻ  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT3  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi  – Sửa bài, GV có thể cho HS thi đua tiếp sức: gắn (hoặc nối) các thẻ có phân số thập phân và hỗn số bằng nhau, khuyến khích HS giải thích cách làm  -GV nhận xét, tuyên dương | -1 HS đọc yêu cầu BT1  – HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết:  •Yêu cầu của bài: Viết phân số thành phân số thập phân.  •Viết thế nào? (Tìm hiểu mẫu.)  10, 100, 1 000, …  Lấy 10, 100, hay 1 000 chia cho mẫu số để tìm số lần. Nếu chia hết, ta lấy số đó nhân với cả tử và mẫu số của phân số để tìm được phân số thập phân bằng với phân số đó. Nếu chia có dư thì phân số đó không thể viết thành phân số thập phân được.    -1 HS đọc yêu cầu BT2  – Viết phân số thập phân ở dạng hỗn số.  - Chia tử số cho mẫu số, phần nguyên là thương, phần phân số có tử số là số dư và mẫu số là số chia.  -HS làm bài  Đáp án:    -1 HS đọc yêu cầu BT3  – HS thực hiện nhóm đôi.    HS giải thích cách làm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  *+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.*  *+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4**  – GV giúp HS tìm hiểu mẫu.  + Muốn đổi 612 dm sang mét, ta làm thế nào?  + Tại sao chia cho 10?  – Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.  Lưu ý: HS viết kết quả là phân số, nếu đúng thì chấp nhận.  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 5:**  – Tìm hiểu bài.  •Yêu cầu của bài là gì?  •Tìm thế nào?  –GV lưu ý HS:  1 l = 1 000 ml; 1 kg = 1 000 g  –Khi sửa bài, GV có thể treo (hoặc trình chiếu) từng hình lên cho HS quan sát và viết đáp án vào bảng con rồi giơ lên, gọi vài HS nói câu trả lời (khuyến khích HS trình bày cách làm).  **-**GV mời HS nói cách thực hiện. | – HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu: Viết hỗn số.  – HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách thực hiện.  Lấy 612 : 10.  Vì 1 m = 10 dm.  – HS làm bài cá nhân.    Viết hỗn số có chứa phân số thập phân.  Xem hình vẽ, có thể kết hợp chuyển đổi đơn vị đo.  – HS làm bài theo nhóm đôi.     * HS chia sẻ: |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Bài 5. TỈ SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

– Nhận biết tỉ số của hai đại lượng cùng loại.

– Viết được tỉ số, vẽ được sơ đồ đoạn thẳng thể hiện tỉ số của hai đại lượng.

– Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tỉ số.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển NL giao tiếp trong HĐ nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- GV: Hình vẽ dùng cho phần Khởi động, bảng số liệu dùng cho nội dung Cùng học và bài Thực hành 3 (nếu cần).

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + *Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.*  *+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.*  - Cách tiến hành: | |
| - GV trình chiếu (hoặc treo) hình vẽ Khởi động cho HS quan sát và vấn đáp:  + Cháu trai hỏi gì?  + Bà nói gì?  - GV Giới thiệu bài: *Để so sánh khối lượng gạo nếp và khối lượng đậu xanh, người ta còn dùng tỉ số của hai số đó.*  - GV giới thiệu tên Bài mới: TỈ SỐ | HS quan sát và trả lời.    + Khối lượng gạo nếp bằng mấy phần khối lượng đậu xanh?  + Cứ 5 kg gạo nếp thì có 2 kg đậu xanh.    -HS ghi vở |
| **2. Khám phá, hình thành kiến thức mới: Tỉ số**  **-** Mục tiêu:  *–HS nhận biết tỉ số của hai đại lượng cùng loại.*  *–Viết được tỉ số và vẽ được sơ đồ đoạn thẳng thể hiện tỉ số của hai đại lượng.*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Giới thiệu tỉ số**  **Ví dụ 1:**   * Bà sử dụng khối lượng gạo nếp và đậu xanh như thế nào? * Ta nói: (GV vừa nói, vừa viết bảng)   + Tỉ số của gạo nếp và đậu xanh là 5 : 2  hay 5 .  2  Tỉ số này cho biết khối lượng gạo nếp  bằng 5 khối lượng đậu xanh.  2  (Khối lượng gạo nếp so với khối lượng đậu xanh.)  + Tỉ số của khối lượng đậu xanh và khối  lượng gạo nếp là 2 : 5 hay 5 .  2  Tỉ số này cho biết khối lượng đậu xanh  bằng 5 khối lượng gạo nếp.  2  (Khối lượng đậu xanh so với khối lượng gạo nếp.)  **Ví dụ 2:**  – GV trình chiếu (hoặc treo bảng phụ) cho HS quan sát, tìm hiểu mẫu.  Số thứ nhất là bao nhiêu?  Số thứ hai?  Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai?  – Sửa bài, GV có thể tổ chức cho HS chơi tiếp sức, khuyến khích một vài nhóm trình bày cách làm.  – GV (vừa nói, vừa ghi bổ sung bảng lớp):  Tỉ số của a và b là a : b hay a (b khác 0).  GV lưu ý HS: Tỉ số của a và b , a là số bị chia, b là số chia. | * Cứ sử dụng 5 kg gạo nếp thì dùng 2 kg đậu xanh. * HS lặp lại.   HS lặp lại  HS quan sát, tìm hiểu mẫu.    -Số thứ nhất là 4  -Số thứ hai là 6  -Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là 4:6 hay  – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
| **3. Luyện tập – Thực hành**  **-** Mục tiêu: *Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tỉ số.*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Thực hành**  **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT1  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi  – Sửa bài, HS (vài nhóm) đọc kết quả,  khuyến khích HS giải thích cách làm.  **Bài 2:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT2  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi  – Sửa bài, GV treo (hoặc trình chiếu) từng hình lên cho HS quan sát rồi nói kết quả  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT3  –Tìm hiểu mẫu.    Lưu ý: Khi viết tỉ số, ta không viết đơn vị đo.  –Khi sửa bài, GV có thể trình chiếu (hoặc treo hình vẽ) lên cho HS chơi tiếp sức, khuyến khích trình bày cách làm. | -1 HS đọc yêu cầu BT1  – HS (nhóm đôi) đọc đề bài, nhận biết được vấn đề cần giải quyết.  – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn và giải thích cách làm    -1 HS đọc yêu cầu BT2  – HS (nhóm đôi) tìm hiểu bàithảo luận.  –HS thực hiện cá nhân.  –HS quan sát hình ảnh và đọc bài làm, khuyến khích HS chỉ vào hình vẽ để giải thích cách làm    -1 HS đọc yêu cầu BT3  –HS nhận biết thứ tự việc cần làm: Xác định các số đo . Viết tỉ số của hai số đo dưới dạng phân số tối giản.  Ví dụ: Số đo thứ nhất là 15 kg và số đo thứ hai là 20 kg.Tỉ số của hai số đo là 15 : 20 hay =  –HS làm bài cá nhân, rồi chia sẻ với bạn bên cạnh,giải thích tại sao viết như vậy. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  *+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.*  *+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.*  - Cách tiến hành: | |
| - GV giúp HS ôn lại bài học  -GV nhận xét, tuyên dương | -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Bài 5. TỈ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

– Nhận biết tỉ số của hai đại lượng cùng loại.

– Viết được tỉ số, vẽ được sơ đồ đoạn thẳng thể hiện tỉ số của hai đại lượng.

– Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tỉ số.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển NL giao tiếp trong HĐ nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- GV: Hình vẽ dùng cho phần Khởi động, bảng số liệu dùng cho nội dung Cùng học và bài Thực hành 3 (nếu cần).

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: *+ Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.*  *+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.*  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức chơi “Ai nhanh hơn?”  GV nêu từng cặp số.  Ví dụ: Viết tỉ số của 2 tạ và 5 tạ.  - GV Giới thiệu bài Tiết 2 | **-**HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”  -HS lắng nghe, ghi bảng |
| **2. Luyện tập – Thực hành**  **-** Mục tiêu: *Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc viết các số đo dưới dạng hỗn số.*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT4  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi  – Tìm hiểu mẫu.  + GV nói: “Khối lượng đậu xanh bằng hai phần năm khối lượng gạo nếp.”  + Như vậy đậu xanh gồm mấy phần bằng nhau? Gạo nếp gồm mấy phần như vậy?  + Ta vẽ sơ đồ đoạn thẳng biểu thị tỉ số này (GV vẽ sơ đồ lên bảng lớp.)    GV lưu ý HS điểm đầu tiên của hai đoạn thẳng phải thẳng cột với nhau.  – GV gợi ý giúp HS nhận biết các việc cần làm.   * Sửa bài, GV khuyến khích nhiều HS nói (tương tự mẫu).   **Luyện tập**  **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT1  – Hỏi nhanh đáp gọn ôn lại cách tính tỉ số của hai số, cách rút gọn phân số.  –Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày.  -GV nhận xét, tuyên dương | -1 HS đọc yêu cầu BT4  HS thảo luận nhóm đôi  + Đậu xanh gồm 2 phần, gạo nếp gồm 5 phần.  + HS vẽ vào bảng con.    + HS chỉ vào sơ đồ và nói:  Khối lượng đậu xanh bằng hai phần năm khối lượng gạo nếp.  Tỉ số của khối lượng đậu xanh và khối lượng gạo nếp là hai phần năm.  –HS nhận biết các việc cần làm: Dựa vào tỉ số  + Xác định số phần của mỗi đại lượng  + Vẽ sơ đồ đoạn thẳng thể hiện tỉ số (mỗi phần 1 đoạn thẳng, các đoạn thẳng bằng nhau).  –HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  –HS nói (tương tự mẫu).  a)    b)    + HS chỉ vào sơ đồ và nói:  Chiều rộng bằng một phần tư CD  Tỉ số của chiều rộng và chiều dài là một phần tư.  -1 HS đọc yêu cầu BT1  –HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài:  + Viết tỉ số dưới dạng PS tối giản.  + Vẽ sơ đồ thể hiện TS đó.  –HS thực hiện cá nhân.  a) Tỉ số của số bạn nam và số bạn nữ là    b) Tỉ số của số bạn nam và số bạn nữ là |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  *+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.*  *+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 2**   * GV mời HS đọc yêu cầu BT2 * Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? * GV mời HS làm bài cá nhân * Sửa bài, GV khuyến khích HS nói các bước thực hiện.   -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:**   * GV mời HS đọc yêu cầu BT3   - Sửa bài, khuyến khích HS nói cách làm.  **-**GV mời HS nói cách thực hiện. | -HS đọc yêu cầu BT2; xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  –HS thực hiện cá nhân..    HS đọc yêu cầu BT3  HS trình bày  HS nói cách thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**BÀI 6. TỈ SỐ CỦA SỐ LẦN LẶP LẠI MỘT SỰ KIỆN SO VỚI TỔNG SỐ LẦN THỰC HIỆN**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết sử dụng được tỉ số để mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó ở những trường hợp đơn giản.

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt và sáng tạo trong trò chơi, hoạt động vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong HĐ nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trung thực: Có thái độ trung thực trong học tập Toán.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Xúc xắc, hình vẽ các bảng biểu theo ND bài Luyện tập 2

**2. Học sinh:**

- 1 con xúc xắc, 1 cúc áo nhỏ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Mục tiêu: *+ Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.*  *+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.*  - Cách tiến hành: | |
| **a. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “Tập tầm vông”  - GV dạy HS bài đồng dao, nêu luật chơi  - Trong 5 lần chơi, có 3 lần Minh đoán đúng, ta nói tỉ số của số lần đoán đúng và tổng số lần đoán là  GV đặt vấn đề:  -Trong 5 lần chơi, có mấy lần Minh đoán sai?  -Tỉ số của số lần đoán sai và tổng số lần đoán là bao nhiêu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b.Kết nối**  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi theo nhóm  -Chơi 5 lần. Một bạn đóng vai người đố, một bạn đóng vai người đoán.  -Khi chơi, HS ghi nhận lại kết quả số lần đoán đúng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên** | **Số lần đoán đúng** | **Số lần** | | Minh |  | 3 | | … |  |  |   -Học sinh nhắc tựa |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **-** Mục tiêu: *Sử dụng được tỉ số để mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó ở những trường hợp đơn giản.*  **-** Cách tiến hành: | |
| -GV nêu tình huống, trình chiếu  -GVcho HS quan sát.    -GV đặt vấn đề:  - Khi ném vòng về phía cây cọc, có mấy sự kiện có thể xảy ra?  -Các bạn ném vòng mấy lần? Mấy lần ném trúng đích?  - Tính tỉ số của số vòng trúng đích và tổng số vòng đã ném.  - Gv nhận xét, tuyên dương | -Học sinh nhắc lại tình huống  -Học sinh quan sát tranh  -HS **làm** bài cá nhân rồi **chia sẻ** với bạn.  - Khi ném vòng về phía cây cọc, hai sự kiện có thể xảy ra là: vòng trúng đích hoặc vòng không trúng đích.  - Các bạn ném 10 lần, 3 lần trúng đích.  - Sau khi ném nhiều lần, ta tính được tỉ số của số lần lặp lại của một sự kiện và tổng số lần thực hiện.  -Tỉ số của số vòng trúng đích và tổng số vòng đã ném là |
| **3. Thực hành, luyện tập .**  - Mục tiêu:  *+ Vận những kiến thức đã học để thực hành luyện tập.*  *+ Vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập 1, 2, 3.*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tìm hiểu** bài, **nhận biết**:    -GV Hướng dẫn  - Có tất cả bao nhiêu trận đấu?  - Có bao nhiêu trận thắng? bao nhiêu trận hòa và bao nhiêu trận thua?  - GV **khuyến khích** HS **giải thích** cách tính.  \**Mở rộng:* Nếu chỉ biết **số trận thắng**, **số trận thua** và **số trận hoà** thì có tính được tỉ số của số trận thắng (thua, hoà) và tổng số trận đấu không?  -Hoặc nếu biết **tổng số trận đấu**, **số trận thắng** và **số trận thua** thì có tính được tỉ số của số trận hoà và tổng số trận đấu không?  - GV nhận xét  **Bài 2:**  **Tìm hiểu** bài, **nhận biết**:  - GV hướng dẫn tìm hiểu đề  -Tổng số lần tung xúc xắc là bao nhiêu?  - Khi tung xúc xắc thì có mấy sự kiện có thể xảy ra?  -Thống kê số lần xuất hiện của các mặt rồi viết tỷ số qua các bảng sau?  -*Ví dụ*: Sau 12 lần tung xúc xắc, mấy lần xuất hiện mặt 1 chấm? Viết tỉ số của số lần xảy ra sự kiện mặt 1 chấm xuất hiện và tổng số lần tung.    *Mở rộng:* Tỉ số của số lần xảy ra sự kiện mặt có số chấm xuất hiện là số chẵn và tổng số lần tung là bao nhiêu? | -Hs đọc yêu cầu bài  HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  -HS **làm** bài cá nhân rồi **chia sẻ** với bạn.  - Có 26 trận đấu.  -Thắng 15 trận, hoà 8 trận, thua 3 trận.  - Nếu chỉ biết **số trận thắng**, **số trận thua** và **số trận hoà** thì tính được tỉ số của số trận thắng (thua, hoà) và tổng số trận đấu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Hs đọc yêu cầu bài  - HS theo dõi, trả lời  - Tổng số lần tung xúc xắc là 12 lần  - Khi tung một con xúc xắc thì có 6 sự kiện xảy ra  - HS **thực hiện** nhóm đôi, một bạn tung xúc xắc rồi nói cho bạn nghe, một bạn ghi nhận lại kết quả và ngược lại.    -HS làmbài theo nhóm 4 rồi chia sẻtrước lớp.  -Đại diện nhóm trình bày.  -Hs theo dõi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |